

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày: 20/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thục

Ông: Trần Văn Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 21/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST- HS ngày 05/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; B và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Mẹ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 03 chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam T, Công an tỉnh B (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P:** Luật sư Nguyễn Thị T1 – Chi nhánh công ty L1 – Bắc Ninh. Địa chỉ: Số C đường T, phường N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Bị hại:** Công ty TNHH MTV Đ1 (V2)

Địa chỉ: Khu công nghiệp K (Khu công nghiệp T), phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Đ1 (V2): Ông Zhao Hong Y, sinh năm 1973. HKTT: Giang Tây, Trung Quốc

Chỗ ở hiện nay: Khách sạn H2, đường N, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Đ1 (V2): bà Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố Hà Nội.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

6. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

7. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

8. Ông Nguyễn Thế T4, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1987, HKTT: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh là công nhân làm việc tại Công ty TNHH MTV Đ1 (V2) địa chỉ tại Khu công nghiệp K (Khu Công nghiệp T), phường T, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 12/2023 đến nay. Công việc chính của P tại kho H là trộn nguyên liệu phục vụ sản xuất kim loại đất hiếm. Công ty ở gần nhà nên P thường xuyên đi làm sớm và được anh **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1991, HKTT: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh là quản lý kho thường nhờ P mở kho sớm để mọi người làm việc. P biết Đ thường để chìa khoá cửa phụ của kho tại cửa sổ Văn phòng kho. Đến khoảng tháng 3/2025, P được biết Công ty TNHH MTV Đ1 có nhập khẩu về 04 cục điện âm có chất liệu là VOFRAM được để bên trong các thùng gỗ có kích thước khoảng (1 x 0,2 x 0,2) mét và biết đây là hàng mới, chưa qua sử dụng. 04 cục Vonfram này được cất giữ trong kho H, sát tường phía Nam, cách cửa cuốn ra vào kho H khoảng 30 mét, các điện cục này được đặt trong hộp gỗ, đặt liên tiếp nhau, đặt trên một Pallet gỗ, các hộp gỗ được bắt vít, trong đó chỉ có hộp gỗ trong cùng, sát tường là để hở, lộ thanh điện cục VOFRAM ra ngoài.

Khoảng đầu tháng 4/2025, do thiếu tiền chi tiêu nên P nảy sinh ý định trộm cắp các cục Vonfram trong kho H của Công ty đem bán. P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 đăng nhập vào tài khoản Facebook “Nguyễn Phong” của mình tìm kiếm các hội nhóm “*Mua bán phế liệu*” để hỏi giá trước, thấy trên nhóm này có **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1995, HKTT: Thu Thủy, xã Đ, thành phố Hà Nội để thông tin liên hệ có nội dung “*Chuyên thu mua kim loại màu*”. Sau khi liên hệ qua Facebook thì P và T3 kết bạn Zalo để nói chuyện trao đổi cụ thể. P không nói cho T3 biết nguồn gốc VOFRAM, P và T3 thống nhất giá mua và bán là **600.000đồng/1kg**. Sau khi biết được giá bán VOFRAM, P đã lợi dụng việc công nhân tan ca vào 17 giờ hàng ngày để thực hiện hành vi trộm cắp các thanh điện cực của Công ty.

Với phương thức trên, P đã thực hiện trộm cắp các điện cực Vonfram như sau:

Lần 1: Ngày **11/04/2025**, P trộm cắp thanh điện cực Vonfram ở hộp ngoài cùng, sau đó thuê anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987, HKTT: Văn Quan, phường T, tỉnh Bắc Ninh, chở với giá 3.000.000đồng. P bán điện cực Vonfram trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn T3 là **72.000.000đồng**, Cùng ngày anh T3 sử dụng số tài khoản **9979443101** mở tại Ngân hàng T6 chuyển 72.000.000đồng đến tài khoản số **100873698697** của P mở tại Ngân hàng V3 có tiền P3 trả tiền thuê xe và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Ngày **22/04/2025**, P trộm cắp thanh điện cực V4 kế tiếp sau hộp đầu tiên, sau đó thuê anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1982, HKTT: V, phường T, tỉnh Bắc Ninh, chở với giá 2.000.000đồng. P bán điện cực Vonfram trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn T3 là **72.000.000đồng**, Cùng ngày anh T3 sử dụng số tài khoản 9979443101 mở tại Ngân hàng T6 chuyển 72.000.000đồng đến tài khoản số **888837213824** của P mở tại Ngân hàng T6 có tiền P3 trả tiền thuê xe và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Ngày **29/5/2025**, P trộm cắp thanh điện cực V4 kế tiếp là hộp thứ 3, sau đó thuê anh **Nguyễn Đình K** với giá 2.000.000đồng. P bán điện cực Vonfram trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn T3 là **72.000.000đồng**, Cùng ngày anh T3 sử dụng số tài khoản 9979443101 mở tại Ngân hàng T6 chuyển 72.000.000đồng đến tài khoản số **2607281028403** của P mở tại Ngân hàng A có tiền Phong trả tiền thuê xe và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 4: Ngày **04/7/2025**, P trộm cắp thanh điện cực V4 ở hộp cuối cùng (hộp để hờ), sau đó thuê anh **Nguyễn Văn P1**, sinh năm 1993, HKTT: V, phường T, tỉnh Bắc Ninh, chở với giá 1.000.000đồng. P bán điện cực VOFRAM trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn T3 **72.000.000đồng** và được anh T3 trả

bằng tiền mặt, sau khi thanh toán xong, P nói với anh T3 không còn hàng để bán rồi P xoá hết thông tin liên hệ giữa T3 và P, có tiền Phong chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền Nguyễn Văn P bán 4 thanh điện cực Vonfram là **288.000.000**đồng. Số tiền này P sử dụng trả tiền thuê xe, trả tiền làm giả thanh cực Vonfram và chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày **06/07/2025**, do sợ bị Công ty phát hiện hành vi trộm cắp, P đã đến xưởng mộc nhà ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967, HKTT: Khu phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh đặt làm **01** khối hình trụ tròn bằng gỗ thon hai đầu chiều dài 80 cm, đường kính khoảng 10 cm. Sau đó ông H dùng súng phun sơn màu đen vào khối hình trụ mà P đã đặt làm, được P trả tiền công cho ông H 150.000đồng, ông T4 250.000đồng. Quá trình làm cho P, ông H, T4 không biết mục đích của Phòng làm để làm gì và cũng không được P nói gì cho biết. Sau đó P mang khúc gỗ vào xưởng H và cho vào hộp.

Đến ngày 01/08/2025, Nguyễn Văn P đến Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh đầu thú giao nộp: **01** điện thoại di động nhãn hiệu *Iphone 16 Promax*, số Seri *D6Q3X3P52X*, số IMEI: *353397168112111* (ký hiệu **A2**) đã qua sử dụng; **01** xe mô tô nhãn hiệu *Honda*, loại xe *Lead*, biển kiểm soát *99F1-605.31*, số máy *JF89E0365867*, số khung *RLHJF7935MZ313846*, dung tích xi lanh *124.8 cm³*, đã qua sử dụng; **01** máy bắn đinh vít nhãn hiệu *Makita*, loại *M21*, đã qua sử dụng. Cùng ngày Công an Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Văn P thu giữ: **01** điện thoại di động nhãn hiệu *Iphone 8*, số Seri *FFMXC1SCJC6J*, số IMEI: *352997092503748* (ký hiệu **A1**) đã qua sử dụng (P khai nhận đây là chiếc điện thoại liên hệ với T3 để bán các cực Vonfram).

Ngày 01/8/2025, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Công ty TNHH MTV Đ1 thuộc Khu công nghiệp K III rộng khoảng 40.000m². Phía Bắc tiếp giáp với đường trong Khu công nghiệp K, Phía Nam tiếp giáp với Công ty TNHH Đ2. Phía Đông tiếp giáp với đường TL276. Phía Tây tiếp giáp với đường đôi trong khu công nghiệp K, tiếp đến là Công ty Cổ phần T7.

Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Huyền T2 là Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đ1: 04 (bốn) cực âm điện bằng Vofram được nhập mới về kho H vào ngày 19/11/2024 được để trong 04 (bốn) hộp gỗ, được bắn vít nguyên vẹn chưa đưa vào sử dụng. 04 (bốn) hộp gỗ chứa các cực điện bằng Vofram được để giáp tường phía Nam cách cửa chính phía Tây là 30 mét. Tháng 3/2025, Công ty đã mở thử 01 (một) hộp gỗ để kiểm tra sản phẩm bên trong thấy có 01 (một) khối kim loại hình trụ màu xám tương ứng với kích thước hộp gỗ, sau đó để lại nguyên vẹn. Tài sản bị mất trộm là 04 (bốn) cực điện âm bằng Vofram

được để trong 04 (bốn) hộp gỗ có kích thước tổng thể là 1,08 x 0,66 x 0,16 mét. Cụ thể mỗi hộp gỗ có kích thước là (1,08 x 0,16 x 0,16) mét. Phía trên bề mặt hộp gỗ trong cùng giáp tường phía Nam là 22 cm, cách tường phía Đông là 5 mét bị cây phá, bên trong có một khối gỗ hình trụ màu đen có chiều dài là 0,8 mét đường kính là 0,1 mét. Kiểm tra toàn bộ bên trong các hộp gỗ trên không có thanh kim loại V5. Kết quả khám nghiệm hiện trường thu giữ: **01 khối gỗ hình trụ màu đen dài 0,8 mét, đường kính 0,1 mét; 01 vòng dây thiết bằng vải màu cam có kích thước 2 x 0,04 mét và 04 hộp gỗ chứa thanh điện cực Vonfram, kích thước mỗi hộp là 1,08 x 0,16 x 0,16 mét.**

Ngày 04/8/2025, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi Nguyễn Văn P trộm cắp tài sản 04 cực âm Vofram tại kho H của Công ty TNHH MTV Đ3. Kết quả P đã thực hiện đúng hành vi như nêu trên.

Ngày 04/8/2025, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B ra Yêu cầu định giá tài sản số C240/YC-VPCQCSĐT, Yêu cầu Hội đồng định thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Bắc Ninh tiến hành định giá: 04 điện cực âm bằng Vonfram, kích thước 100mm x 800mm, khối lượng 119kg/1 cực, tình trạng mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt năm 2025 (BL77)

Tại Kết luận định giá số 55/KL-ĐGTS đề ngày 11/08/2025 của Hội đồng Định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận:

04 điện cực âm bằng Vonfram, kích thước (100 x 800)mm, trọng lượng 119kg, tài sản chưa qua sử dụng, thời điểm định giá năm 2025.

-Theo tỷ giá ngoại tệ bán ra là: 4 chiếc x 5.880USD/chiếc x 26.270đồng/USD = 617.870.400đồng (Sáu trăm mười bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng).

-Theo tỷ giá ngoại tệ mua vào ra là: 4 chiếc x 5.880USD/chiếc x 26.270đồng/USD = 609.873.600đồng (Sáu trăm linh chín nghìn tám trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng) (BL78, 79a)

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 353397168112111 đã qua sử dụng; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển kiểm soát 99F1-605.31, số máy JF89E0365867, số khung RLHJF7935MZ313846, dung tích xi lanh 124.8 cm³, đã qua sử dụng; **01** máy bắn đinh vít nhãn hiệu Makita, loại M21, đã qua sử dụng. **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số IMEI: 352997092503748 đã qua sử dụng (P khai nhận đây là chiếc điện thoại liên hệ với T3 để bán các cực Vonfram); Thu giữ tại hiện trường gồm **01** khối gỗ hình trụ màu đen dài 0,8 mét, đường kính 0,1 mét; **01** vòng dây thiết bằng vải màu cam có kích thước 2 x 0,04

mét và **04** hộp gỗ chứa thanh điện cực Vonfram, kích thước mỗi hộp là 1,08 x 0,16 x 0,16 mét.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Huyền T2 đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Đ1 yêu cầu Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được với số tiền là **592.633.440** đồng (theo giá ban đầu Công ty đã nhập 04 cực Vonfram).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo: **Nguyễn Văn P** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng, bị cáo xác nhận là không oan sai gì và bản cáo trạng truy tố bị cáo vậy là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại do bà Nguyễn Thị Huyền T2 đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Đ1 trình bày: Bà nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo. Bà xác nhận đến thời điểm này gia đình bị cáo trình bày đã bồi thường cho Công ty số tiền 30.000.000 đồng vào thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Nay bà đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của Pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị N (vợ bị cáo) trình bày: Sự việc của chồng chị có hành vi “Trộm cắp tài sản” của Công ty chị không được biết. Số tiền 30.000.000 đồng mà chị và mẹ chị nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để khắc phục một phần cho bị hại, là nguồn tiền của chị và mẹ chị. Chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển kiểm soát 99F1-605.31 bị cáo dùng để chở đồ trộm cắp mà công an thu giữ là xe của chị, đăng ký tên chị, bị cáo mượn xe của chị đi làm. Chị đề nghị cho chị xin lại chiếc xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P**: từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ1 **592.633.440**đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000đồng để bồi thường cho bị hại theo biên lai thu số: 0000782 ngày 12/3/2026 tại thi hành án dân sự Bắc Ninh. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là: **562.633.440**đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Áp dụng điểm a, c Khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 hộp gỗ chứa thanh điện cực Vonfram, kích thước mỗi hộp là 1,08 x 0,16 x 0,16 mét; 01 khối gỗ hình trụ màu đen dài 0,8 mét, đường kính 0,1 mét; 01 vòng dây thiết bằng vải màu cam có kích thước 2 x 0,04 mét; 01 máy bắn đinh vít nhãn hiệu Makita, loại M21, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số IMEI: 352997092503748 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển kiểm soát 99F1-605.31, số máy JF89E0365867, số khung RLHJF7935MZ313846, dung tích xi lanh 124.8 cm³, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 353397168112111 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ án phí HSST và 26.505.338 đồng án phí DSST.

** Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ:*

Luật sư nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, mức bồi thường và xử lý vật chứng đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già yếu, bản thân phải nuôi 3 con còn nhỏ dại, bị cáo có ông N1 của vợ bị cáo là ông Nguyễn Thành H1 đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bản thân bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi theo bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, đã đủ căn cứ xác định:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty TNHH MTV Đ1 địa chỉ tại Khu công nghiệp K (Khu Công nghiệp T), phường T, tỉnh Bắc Ninh vào khoảng 17 giờ các ngày 11/4/2025, 22/4/2025, 29/5/2025 và ngày 04/7/2025, Nguyễn Văn P một mình đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp 04 cục Vonfram tại kho H của Công ty có trị giá là **617.870.400** đồng rồi đem số tài sản trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn T5 được 288.000.000 đồng số tiền này P đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh nêu trên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo làm việc. Bị cáo có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản

lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

** Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân tốt.

**Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Quá trình điều tra, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già yếu, bản thân phải nuôi 3 con còn nhỏ dại, bị cáo có ông N1 của vợ bị cáo là ông Nguyễn Thành H1 đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Do bị cáo đang bị tạm giam, áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Huyền T2 đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Đ1 yêu cầu Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được với số tiền là **592.633.440** đồng. căn cứ tài liệu trong hồ sơ thể hiện Công ty TNHH MTV Đ1 nhập khẩu 04 cực Vonfram với số tiền **592.633.440** đồng nên yêu cầu của của Công ty TNHH MTV Đ1 là có căn cứ chấp nhận. Quá trình xét xử, bị cáo Nguyễn Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty 30.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ1 **562.633.440** đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô *nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển kiểm soát 99F1-605.31* chủ xe là chị Nguyễn Thị N (vợ P) quá trình điều tra chị không biết P sử dụng xe của chị vào việc vận chuyển tài sản trộm cắp được và cũng không bàn bạc gì với P. Nay chị đề nghị xin lại xe mô tô. Xét đề nghị của chị là có căn cứ, cần trả lại cho chị N chiếc xe trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 353397168112111 đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số IMEI: 352997092503748 đã qua sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn P nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 04 hộp gỗ chứa thanh điện cực Vonfram, kích thước mỗi hộp là 1,08 x 0,16 x 0,16 mét; 01 khối gỗ hình trụ màu đen dài 0,8 mét, đường kính 0,1 mét; 01 vòng dây thiết bằng vải màu cam có kích thước 2 x 0,04 mét, 01 máy bắn đinh vít nhãn hiệu Makita, loại M21 đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với những người liên quan khác

Đối với Nguyễn Văn T3 là người mua các thanh điện cực Vonfram của P, nhưng T3 không biết các thanh điện cực Vonfram do P trộm cắp được mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với T3 là phù hợp

Đối với anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình K và Nguyễn Văn P1 là người chạy xe ô tô tắc xi khi được P thuê chở các thanh điện cực VOFRAM đem bán thì anh K, P2, L không biết các thanh điện cực Vonfram do P trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với anh L, K và P1 là phù hợp

Đối với ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Thế T4 là người được Nguyễn Văn P thuê làm 01 khối gỗ hình trụ thon hai đầu, bằng gỗ có các chỉ số như cực Vonfram. Tuy nhiên, ông H và ông T4 đều không biết mục đích P làm khối gỗ trên để làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với ông H và ông T4 là phù hợp.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: **12 (Mười hai)** năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ1 **592.633.440** đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo biên lai thu số: 0000782 ngày 12/3/2026 tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là: **562.633.440 đồng** (Năm trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Áp dụng điểm a, c Khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 hộp gỗ chứa thanh điện cực Vonfram, kích thước mỗi hộp là 1,08 x 0,16 x 0,16 mét; 01 khối gỗ hình trụ màu đen dài 0,8 mét, đường kính 0,1 mét; 01 vòng dây thiết bằng vải màu cam có kích thước 2 x 0,04 mét; 01 máy bắn đinh vít nhãn hiệu Makita, loại M21, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số IMEI: 352997092503748 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển kiểm soát 99F1-605.31, số máy JF89E0365867, số khung RLHJF7935MZ313846, dung tích xi lanh 124.8 cm³, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 353397168112111 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ án phí HSST và 26.505.338 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Chung

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

